TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 327/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Ngọc S, sinh năm 1994;

Địa chỉ thường trú và cư trú: Số A, Tổ C, Khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Đỗ Huyền T, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: Ấp F, xã X, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ cư trú: Số A, Tổ C, Khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 21 tháng 8 năm 20245, ông S và bà T cùng nộp đơn "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Quá trình vận động hòa giải ông S và bà T thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 27/8/2025. Ông S và bà T cùng cư trú tại phường L, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông S, bà T được Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật..

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Phan Ngọc S và bà Nguyễn Đỗ Huyền T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46, ngày 28/02/2022. Ông S, bà T xác định không có con

chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S, bà T tự thỏa thuận tài sản chung, xác định nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông S và bà T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông S, bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông S, bà T thực sự tự nguyện ly hôn; đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông S, bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Phan Ngọc S và bà Nguyễn Đỗ Huyền T.

- Về con chung, nợ chung: Ông S và bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông S và bà T tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Ngọc S và bà Nguyễn Đỗ Huyền T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà ông S, bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000272 ngày 21/8/2025 của Thi hành dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông S, bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ